**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (ĐỀ ĐỀ NGHỊ)**

**Năm học 2023 – 2024**

**Môn: Ngữ văn 7**

**I. XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ**

**1. Kiến thức**

Các kiến thức được quy định trong chương trình Ngữ văn 7 học kì II .

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt: làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận với cấu trúc 2 phần: Đọc hiểu và Viết; trình bày bài kiểm tra, …

**3. Phẩm chất**

- Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.

- Tự nhận thức được các giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới.

**II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ**

**-** Hình thức: trắc nghiệm và tự luận

- Thời gian làm bài: 90 phút

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Thời gian: 90 phút(không kể thời gian phát đề)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một câu tục ngữ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  - **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một câu tục ngữ | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **Vận dụng cao:**  Viết một bài văn nghị luận, trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS …. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023- 2024**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

*(Không tính thời gian phát đề)*

**Ngày: ……………..**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**HAI BIỂN HỒ**

Người ta bảo ở Pa-le-xtin có hai biển hồ ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi. Ai ai cũng đều không muốn sống gần đó. Biển hồ thứ hai là Ga-li-le. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này.

Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Gióoc-đăng. Nước sông Gióoc-đăng chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Ga-li-le cũng đón nhận nguồn nước từ sông Gióoc-đăng rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người.

Một định lí trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng.

Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ riêng cho mình. “Sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết....

(Trích "*Bài học làm người*" – Nhà xuất bản Giáo dục, 2010)

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1:** **Xác định ý kiến lớn có trong văn bản trên?( 0.5 điểm)**

A. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi

B. Người ta bảo ở Palextin có hai biển hồ ...

C. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập niềm vui sướng.

D. Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ riêng cho mình.

**Câu 2: Câu “*Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, người có thể uống được mà cá cũng sống được* .*”* có mấy phó từ? ( 0.5 điểm)**

A. 1 phó từ

B. 2 phó từ

C. 3 phó từ

D. 4 phó từ

**Câu 3: Hai câu *“Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết dần trở nên mặn chát.”* sử dụng phép liên kết nào? ( 0.5 điểm)**

A. Phép liên tưởng

B. Phép thế

C. Phép lặp

D. Phép nối

**Câu 4: Câu *“*Một định lí trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan tỏa.*”* có mấy số từ? ? ( 0.5 điểm)**

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

**Câu 5: Câu *“*Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập niềm vui sướng.”có mấy chủ ngữ? ?( 0.5 điểm)**

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

**Câu 6: Trong câu: “Một định lí trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan tỏa” từ “đồng tình” có nghĩa là gì? ( 0.5 điểm)**

##### A. Cùng có một ý một lòng như nhau

B. Cùng một chí hướng như nhau

C. Cùng một cách sống như nhau

D. Cùng một quan điểm như nhau

**Câu 7: Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì? ( 0.5 điểm)**

A. Bàn về lòng nhân ái

B. Bàn về tính trung thực

C. Bàn về lòng khiêm tốn

D. Bàn về sự sẻ chia

**Câu 8:Xác định chức năng của phép liên kết có trong đoạn văn sau: “*Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Gióoc-đăng. Nước sông Gióoc-đăng chảy vào biển Chết”?* ( 0.5 điểm)**

A. Lặp lại ở câu đứng sau những từ ngữ đã có ở câu trước.

B. Dùng từ ngữ có tác dụng thay thế cho từ ngữ câu trước.

C. Dùng từ ngữ có tác dụng biểu thị quan hệ với câu trước.

D. Dùng từ ngữ có cùng trường liên tưởng với câu trước.

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1.0 điểm)

**Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả *“*Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ riêng cho mình*”* không? Vì sao? (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận, trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.

**Họ và tên HS: ……………………… Lớp: … Số báo danh: ……. Phòng: ………**

**Giám thị coi kiểm tra: ………………………………… Chữ ký:……………….....**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2023-2024**

|  |
| --- |
| **TRƯỜNG THCS …** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS nêu được bài học:  - Cho và nhận; sự sẻ chia, yêu thương  - Phê phán lối sống ích kỉ, giữ lại cho riêng mình | 1,0 |
| **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí:  - Có thêm những bài học, kinh nghiệm.  - Mạnh mẽ, bản lĩnh hơn khi đối mặt với khó khăn, thử thách.  - Vững bước cho chặng đường sau đó để đạt được thành công. | 1,0 |
|  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết bài văn về một vấn đề được đề cập trong câu tục ngữ | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | **\* Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu được ý kiến của mình về vấn đề đó.  **\* Thân bài:**  **Ý 1: Giải thích**  - Nếu chúng ta kiên trì, cố gắng mài một thanh sắt to lớn, thô ráp thì thanh sắt ấy sẽ hao mòn dần và thành một chiếc kim nhỏ bé, hữu ích.  - Nếu chúng ta có lòng kiên trì, vượt khó thì một ngày chắc chắn sẽ nhận lại những thành quả xứng đáng.  => Câu tục ngữ đã khẳng định giá trị của lòng kiên trì với thành công của mỗi người.  **Ý 2: Bàn luận về câu tục ngữ**  **Ý 2.1. Khẳng định ý kiến**  - Lòng kiên trì, chịu khó là một trong những nhân tố giúp con người vươn tới thành công.  - Thành công không phải là thứ dễ dàng có được, để đạt những gì ta muốn phải đánh đổi mồ hôi, công sức rất nhiều.  - Lòng kiên trì giúp chúng ta hoàn thiện bản thân hơn. Nuôi dưỡng lòng kiên trì mỗi ngày là nuôi dưỡng đam mê, ước mơ của mình.  - Lòng kiên trì là một phẩm chất đáng quý và đáng trân trọng. Người có lòng kiên trì sẽ được mọi người yêu mến, tin tưởng trong công việc cũng như trong cuộc sống.  **Ý 2.2.** **Trình bày bằng chứng**  Học sinh trình bày lí lẽ, bằng chứng phù hợp.  **Ý 3: Lật lại vấn đề**  - Bên cạnh những người có đức tính kiên trì thì vẫn còn tồn tại không ít người thiếu kiên nhẫn, cả thèm chóng chán, nhanh gục ngã, “thấy sóng cả vội ngã tay chèo” để thụt lùi trước khó khăn, trở ngại. Những kẻ đó dễ thất bại trên đường đời, đáng phê phán.  - Phê phán những kẻ nghèo ý chí, sự kiên trì, nhẫn nại, chỉ biết hưởng thụ mà không biết bỏ sức lực của mình ra.  **\* Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề.  - Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời văn sinh động sáng tạo, lập luận chặt chẽ thuyết phục. | 0,5 |

**DUYỆT CỦA BGH DUYỆT CỦA TTCM GIÁO VIÊN RA ĐỀ**